TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 7**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 12-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 1// Bùi Nguyên Hải.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Nguyễn Quốc Hương; 4/ Lê Anh Thoại.

- Thư ký phiên tòa: 1// Trần Hải Phong, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7;

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 72 tham gia phiên tòa: 4/ Hoàng Minh Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 24/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 31/12/2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn T; tên gọi khác: G; sinh ngày 13/5/1986 tại Thành phố H; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện P, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V và bà Lê Thị S; có vợ là Bùi Thị T; tiền sự: không; tiền án: Ngày 20/6/2011 bị Tòa án nhân dân Q.2, TP.H xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (chưa được xóa án tích). Ngày 16/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ xét xử về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ" theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật Hình sự năm 1999 (chưa được xóa án tích); nhân thân: Ngày 14/6/2005 bị Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đ xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 23/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 06/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đ xét xử về tội "Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2021 đến ngày 12/7/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh B, bị tạm giam từ ngày 12/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh B và Trại tạm giam K35-QK7; có mặt.

- *Bị hại:* Tổng công ty cổ phần công trình Viettel; địa chỉ: Quận B, Thành phố H. Tổng giám đốc là ông Phạm Đình T ủy quyền cho ông Đặng Đào V, Giám

đốc chi nhánh kỹ thuật Viettel tỉnh B (Theo Giấy ủy quyền số 2008/GUQ-VCC ngày 20/8/2021); vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

Ông Nguyễn Hoàng T, vắng mặt.

Ông Nguyễn Trung T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09h00 ngày 03/7/2021, Đặng Văn T một mình điều khiển xe máy BKS 61L1-7802 từ huyện C, tỉnh K vào thành phố H. Khoảng 16h00 cùng ngày, Thông tới khu vực thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B thì có xuống biển tắm, tắm xong Đặng Văn T đi tới trạm thu phát sóng gần đó để thay quần áo. Tại đây, Đặng Văn T phát hiện trạm thu phát sóng có gắn máy điều hòa, xung quanh không có dân cư sinh sống nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đặng Văn T đã điều khiển xe mô tô đi đến gần khu vực trạm thu phí C, vào một cửa hàng bán vật liệu xây dựng mua 01 (một) cờ lê, 01 (một) xà ben dài 40 cm, 01 (một) kìm và 01 (một) kéo 01 làm công cụ để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Sau khi mua xong, Đặng Văn T quay lại trạm thu phát sóng, dựng xe mô tô bên hông trạm, dùng cờ lê để cạy ổ khóa cửa và đột nhập vào bên trong phòng. Đặng Văn T dùng kìm và kéo để cắt dây đồng máy điều hòa, lấy đi 01 (một) máy làm lạnh gắn trên tường phía trong phòng, lấy 01 (một) dàn nóng gắn trên tường bên ngoài phòng và điều khiển máy điều hòa. Đặng Văn T để tất cả tài sản trộm cắp được ở phía sau trạm phát sóng, dự định tới nửa đêm sẽ vận chuyển đi. Tuy nhiên, khi ngồi ở đây T bị nhân viên coi trạm phát hiện, giữ lại và báo công an.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng mô tả.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại bút lục 105a-105b hồ sơ: Tài sản bị thiệt hại là 01 (một) máy điều hòa LG (dàn nóng và dàn lạnh) Smart Inverter, màu trắng, công suất 12.000 BTU, hiện tại tài sản bị trộm cắp đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chi nhánh. Tôi không yêu cầu đối tượng trộm cắp tài sản phải bồi thường thiệt hại. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo (bút lục 105 hồ sơ).

Những người làm chứng Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Trung T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại các bút lục 103-104; 106-109; 110-115 hồ sơ đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 62-63 hồ sơ) thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 03/7/2021, anh Nguyễn Hoàng T và anh Nguyễn Trung T là nhân viên Viettel đi đến trạm phát sóng BTN 0261 để kiểm tra thì

phát hiện ổ khóa cửa trạm phát sóng BTN 0261 đã bị phá mở khóa. Cả hai cùng đi xung quanh để kiểm tra thì phát hiện có một thanh niên mặc áo thun đen ngắn tay, quần jean màu xanh là Đặng Văn T, sinh năm: 1986, cư trú: Thôn H, xã V, huyện P, Thành phố H, bên cạnh có 01 xe mô tô biển số 61L1-7802, kiểu loại Sirius cùng các phụ kiện cờ lê, mỏ lếch, tua vít. Bên cạnh Đặng Văn T đứng có 01 chiếc máy điều hòa LG (dàn nóng và dàn lạnh) của trạm BTN 0261 đã bị gỡ xuống đất. Anh Nguyễn Hoàng T và anh Nguyễn Trung T giữ người thanh niên Đặng Văn T lại cùng tang vật rồi điện báo công an xã V và công an huyện T đến hiện trường, đưa đối tượng T về trụ sở công an xã V để điều tra, làm rõ.

Bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện T kết luận: Giá trị của 01 (một) máy điều hòa LG (dàn nóng và dàn lạnh) Smart Inverter, màu trắng, công suất 12.000 BTU là 5.236.966 (năm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi sáu) đồng (bút lục 81 hồ sơ).

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H ra kết luận giám định số 6772/KLGD-X(Đ3) ngày 21/10/2021 kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 61L1-7802 đã bị băm phá mất số nên không thể xác định số khung, số máy nguyên thủy (bút lục 68 hồ sơ). Quá trình điều tra xác định biển số xe 61L1-7802 được đăng ký là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo110, số khung: 049708, số máy: 5VD149708, chủ sở hữu là bà Đoàn Thị Kim L. Bà L xác nhận xe mô tô biển số 61L1-7802 là xe nhãn hiệu Yamaha Nouvo 110 có màu vàng, bà L đã bán xe này từ lâu nên không nhớ bán cho ai (bút lục 121-123 hồ sơ). Đặng Văn T khai tại phiên tòa nguồn gốc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 61L1-7802 mua tại một tiệm phế liệu ở huyện C với giá 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo không nhớ rõ địa chỉ cụ thể, khi mua không có giấy tờ kèm theo.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS72 ngày 24/11/2021, Viện kiểm sát quân sự khu vực 72 truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị về hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận người đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Về xử lý vật chứng: ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 46 trả lại tài sản cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 (một) máy điều hòa LG (dàn nóng và dàn lạnh) Smart Inverter, màu trắng, công suất 12.000 BTU là đúng quy định của pháp luật. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius gắn biển số 61L1-7802, màu đỏ đen, không có số khung số máy; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều

46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội gồm: 01 (một mỏ lết kim loại màu trắng có ghi chữ "8-200mm YanDa"; 01 (một) kéo kim loại có tay cầm ốp nhựa màu đỏ, 01 (một) cây kìm kim loại có chuôi cầm màu đỏ đen ghi chữ "UNTY"; 01 (một) tua vít kim loại có chuôi cầm nhựa màu trắng-đỏ. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội…

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Khoảng 19h00 ngày 03/7/2021, tại thôn V, xã V, huyện T, tỉnh B. Đặng Văn T phát hiện trạm thu phát sóng BTN 0261 có gắn máy điều hòa, xung quanh không có dân cư sinh sống nên đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) máy điều hòa (dàn nóng và dàn lạnh) nhãn hiệu LG Smart Inverter, màu trắng, công suất 12.000 BTU. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 5.236.966 đồng. Tại bản án số 53/2011/HSST ngày 16/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ, đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 là tái phạm, bị cáo chưa thi hành xong bản án số 53/2011/HSST (chưa đóng án phí) mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ngày 09/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 46 trả lại tài sản cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 (một) máy điều hòa LG (dàn nóng và dàn lạnh) Smart Inverter, màu trắng, công suất 12.000 BTU (bút lục 65-66 hồ sơ). Việc xử lý như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius gắn biển số 61L1-7802, màu đỏ đen, không có số khung số máy là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện việc phạm tội (theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang – bút lục 62-63 hồ sơ), Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước

Đối với 01 (một mỏ lết kim loại màu trắng có ghi chữ “8-200mm YanDa"; 01 (một) kéo kim loại có tay cầm ốp nhựa màu đỏ, 01 (một) cây kìm kim loại có chuôi cầm màu đỏ đen ghi chữ "UNTY"; 01 (một) tua vít kim loại có chuôi cầm nhựa màu trắng-đỏ là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội (theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang – bút lục 62-63 hồ sơ), tuy nhiên những công cụ này có giá trị không lớn nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T, tên gọi khác: G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 03/7/2021.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận người đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius gắn biển số 61L1-7802, màu đỏ đen, không có số khung số máy (bút lục 62-63 hồ sơ).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội gồm: 01 (một mỏ lết kim loại màu trắng có ghi chữ “8-200mm YanDa"; 01 (một) kéo kim loại có tay cầm ốp nhựa màu đỏ, 01 (một) cây kìm kim loại có chuôi cầm màu đỏ đen ghi chữ "UNTY"; 01 (một) tua vít kim loại có chuôi cầm nhựa màu trắng-đỏ (bút lục 62-63 hồ sơ).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (12/01/2022), bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với bị hại thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm./.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)